

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 06 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ.

- **Về con chung**: Công nhận chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ có 01 con chung là: Lê Phạm Hữu Đ1 – sinh ngày 23/01/2015 (Giới tính: Nam), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Lê Phạm Hữu Đ1 cho anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Lê Văn Đ.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị T và anh Lê Văn Đ thống nhất, thỏa thuận: Chị Phạm Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004745, ngày 11 tháng 8 năm 2022. Vì vậy, chị Phạm Thị T được nhận lại 150.000 Đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn Đ không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang